

Bản án số: 1013/2023/KDTM-PT

Ngày: 29/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng,
Tranh chấp hợp đồng hứa mua hứa bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: Bà Hà Thanh Thủy

Bà Hoàng Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Kim Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2023/TLPT-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng hứa mua hứa bán”.

Do bản án sơ thẩm số 1589/2023/KDTM-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3742/2023/QĐPT-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 12397/2023/QĐ-HPT ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN TV

Địa chỉ: 89 Láng H, phường Láng H, quận ĐĐ, Thành phố HN

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Sầm Sơn H

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, số 96 CT, Phường A, Quận B, TPHCM

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH

Địa chỉ: 299 Nam Hòa, phường Phước LA, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn TH

Hộ khẩu thường trú: 170 Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

Nơi ở hiện nay: 299 Nam Hòa, phường Phước LA, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông NH Long

Địa chỉ: 496/63/10 Dương QH, Phường 6, quận GV, TPHCM

- Ông Nguyễn ĐV

Địa chỉ: 23 đường A, phường AK, thành phố TĐ, TPHCM

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn TH

Hộ khẩu thường trú: 170 T, phường AB, thị xã BH, Tỉnh Đắk Lắk

Nơi ở hiện nay: 299 NH, phường Phước LA, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị HC

Địa chỉ: 29/4 đường 210, phường Tăng Nhơn P A, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV

Địa chỉ: 133/17 Nguyễn ĐT, Phường BB, quận TB, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thanh L

Địa chỉ: 337/4 Trường Chinh, Phường D, quận TB, TPHCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Đ

Địa chỉ: 12 Tân T, phường TP, Quận 7, TPHCM

4. Người kháng cáo:

- Công ty TNHH Thương mại giao nhận NH

- Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH (sau đây gọi là Công ty NH) đã vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN TV (sau đây gọi là VPBank) chi nhánh Gò Vấp theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0104/HDTD ngày 20/7/2015 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0104) và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 22/7/2015, số tiền vay 2.900.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11,2%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày giải ngân:

22/7/2015, ngày đến hạn: 22/7/2019, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 25/8/2015; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Để đảm bảo cho khoản vay Công ty NH đã thế chấp cho VPBank 05 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER gồm xe có biển số 51C-599.95, 51C-299.38; 51C-460.80, 51C-588.60, 51C-215.70 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/15/0104/HDTD ngày 20/7/2015. Đồng thời ông Nguyễn TH còn ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/15/0104/HDBL ngày 20/7/2015, theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0104/HDTD ngày 20/7/2025 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NH và VPBank.

- Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0169/HDTD (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0169) ngày 03/9/2015 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/15/0169/HDTD ngày 03/9/2015, số tiền vay 1.800.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11,2%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày giải ngân: 03/9/2015, ngày đến hạn: 03/9/2019, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 15/10/2015; mục đích vay: Mua sắm tài sản cố định. Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty NH đã thế chấp cho VPBank 08 chiếc somi rơ moóc nhãn hiệu CIMC, biển số 51R-113.11, 51R-114.52, 51R-114.73, 51R-146.12, 51R-146.26, 51R-146.42, 51R-146.73, 51R-146.78 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/15/0169/HDTTC ngày 03/9/2015. Đồng thời ông Nguyễn TH còn ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/15/0169/HDBL ngày 03/9/2015, theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0169/HDTD ngày 03/9/2025 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NH và VPBank.

- Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0174/HDTD ngày 09/9/2015 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0174) và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/15/0174/HDTD ngày 10/9/2015, phụ lục hợp đồng tín dụng số 01 ngày 30/11/2015 và phụ lục sửa đổi, bổ sung khế ước nhận nợ số 01/PL-KUNN ngày 30/11/2015, số tiền vay 1.150.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11,7%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày giải ngân: 10/9/2015, ngày đến hạn: 10/9/2019, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 15/10/2015; mục đích vay: Mua sắm tài sản cố định. Để đảm bảo cho khoản vay Công ty NH đã thế chấp cho VPBank 02 xe ô tô nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển số 51C-091.16, 51C-611.21. Đồng thời ông Nguyễn TH còn ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/15/0169/HDBL ngày 09/9/2015, theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0174/HDTD ngày 09/9/2015 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NH và VPBank.

- Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số SME/EGV/15/0230/HDNT (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0230) ngày 13/11/2015, Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0230/HDTD - 01 ngày 13/11/2015 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/15/0230/HDTD - 01-01 ngày 20/11/2015, (không có thể chấp), số tiền vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 18,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, ngày giải ngân: 20/11/2015, ngày đến hạn: 13/11/2018, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 25/12/2015; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Để đảm bảo cho khoản vay ông Nguyễn TH ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/15/0230/HDBL ngày 13/11/2015, theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số SME/EGV/15/0230/HDNT ngày 13/11/2015 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NH và VPBank.

- Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số SME/EGV/16/0129/HDTDNT (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0129) ngày 04/5/2016 gồm có các hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng tín dụng 0129 - 01 ngày 04/5/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/16/0129/HDTD-01-01 ngày 05/5/2016, số tiền vay 2.051.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, từ 05/5/2016 đến ngày 05/5/2020, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7,5%/năm, lãi suất được cố định trong 12 tháng đầu, hết 12 tháng lãi suất sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 05/6/2016; mục đích vay: Mua sắm tài sản cố định. Để đảm bảo cho khoản vay Công ty NH đã thế chấp cho VPBank 07 chiếc xe ô tô, cụ thể: Somi rơ moóc nhãn hiệu SUPERMAN, biển số 51R-150.55, 51R-112.35, 51R-151.10, 51R-151.06, 51R-160.92, 51R-155.38 và 01 xe đầu kéo nhãn hiệu International, biển số 51C-759.45 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/16/0129/HDTC-01 ngày 04/5/2016 và hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/16/0129/HDTC-02 ngày 04/5/2016.

+ Hợp đồng tín dụng số 0129 - 02 ngày 26/5/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/16/0129/HDTD-02-01 ngày 10/6/2016, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, từ 10/6/2016 đến ngày 10/6/2020, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7,5%/năm, lãi suất được cố định 12 tháng, hết 12 tháng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 25/6/2016; mục đích vay: Mua sắm tài sản cố định. Để đảm bảo cho khoản vay Công ty NH đã thế chấp cho VPBank 01 somi rơ moóc nhãn hiệu MING WEI, biển số 51R-150.19, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/16/0129/HDTC-03 ngày 26/5/2016.

Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/16/0201/HDTD (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0201) ngày 26/7/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/16/0201/HDTD-01 ngày 27/7/2016, số tiền vay 840.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, từ 27/7/2016 đến ngày 27/7/2020, lãi suất cho vay trong hạn tại

thời điểm giải ngân là 11%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 26 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 26/8/2016; mục đích vay: Mua sắm tài sản cố định. Để đảm bảo cho khoản vay Công ty NH đã thế chấp cho VPBank 01 đầu kéo nhãn hiệu HOWO, biển số 51C-791.66 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/16/0201/HDTC ngày 26/7/2016. Đồng thời ông Nguyễn TH còn ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/16/0201/HDBL ngày 26/7/2016, theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/16/0201/HDTD ngày 26/7/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NH và VPBank.

Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/16/0320/HDTD (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0320) ngày 30/11/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 30/11/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/16/0320/HDTD-01 ngày 30/11/2016, số tiền vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, từ 30/11/2016 đến ngày 30/11/2019, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 18,6%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 05/01/2017; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Để đảm bảo cho khoản vay ông Nguyễn TH ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/16/0320/HDBL ngày 30/11/2016, theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/16/0320/HDTD và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 30/11/2016.

Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/16/0340/HDTD (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0340) ngày 20/12/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/16/0340/HDTD ngày 23/12/2016, số tiền vay 1.272.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, từ 23/12/2016 đến ngày 23/12/2020, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11,05%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 21 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 21/01/2017; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Để đảm bảo cho khoản vay Công ty NH đã thế chấp cho VPBank 05 chiếc xe ô tô gồm: 01 xe đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển số 51D-038.33, 04 somi rơ moóc nhãn hiệu SUPERMAN, biển số: 51R-175-75, 51R-176.47, 51R-176.98, 51R-175.50 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/16/0340/HDTC ngày 20/12/2016. Đồng thời ông Nguyễn TH còn ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/16/0340/HDBL ngày 20/12/2016, theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/16/0340/HDTD ngày 20/12/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NH và VPBank.

Hợp đồng cho vay số SME/EGV/17/0059/HDTD (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0059) ngày 03/5/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 03/5/2017 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/17/0059/HDTD-01 ngày 04/5/2017, số tiền vay 845.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, từ 04/5/2017 đến ngày 04/5/2021, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 10,8%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 05/6/2017; mục đích vay: Mua sắm tài sản. Để đảm bảo cho khoản vay Công ty NH đã thế chấp cho VPBank 02 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển số 51D-109.68 và 51D-110.65 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/17/0059/HBTC ngày 03/5/2017. Đồng thời ông Nguyễn TH còn ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/17/0059/HDBL ngày 03/5/2017, theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/17/0059/HDTD và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 03/5/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NH và VPBank.

Hợp đồng cho vay số SME/EGV/17/0068/HDTD (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0068) ngày 08/5/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 08/5/2017 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/17/0068/HDTD-01 ngày 08/5/2017, số tiền vay 640.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, từ 08/5/2017 đến ngày 08/5/2021, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 19%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 05/6/2017; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Để đảm bảo cho khoản vay ông Nguyễn TH còn ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/17/0068/HDBL ngày 08/5/2017, theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/17/0068/HDTD và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 08/5/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NH và VPBank.

Hợp đồng cho vay số SME/EGV/17/0081/HDTD (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0081) ngày 25/5/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 25/5/2017 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/17/0081/HDTD-01 ngày 25/5/2017, số tiền vay 1.330.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, từ 25/5/2017 đến ngày 25/5/2021, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11,3%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 22 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 22/6/2017; mục đích vay: Mua sắm tài sản. Để đảm bảo cho khoản vay Công ty NH đã thế chấp cho VPBank 04 chiếc xe đầu kéo gồm 01 xe đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển số 51D-120.43, 01 xe đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, biển số 51C-760.04, 02 Soma Romooc, nhãn hiệu MING WEI, biển số 51R-188-08, 51R-188.36 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/17/0081/HBTC ngày 25/5/2017. Đồng thời ông Nguyễn TH còn ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/17/0081/HDBL ngày 25/5/2017,

theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/17/0081/HDTD và phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 25/5/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NH và VPBank.

Hợp đồng cho vay số SME/EGV/17/0202/HDTD (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 0202) ngày 08/11/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 08/11/2017 và khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EGV/17/0202/HDTD-01 ngày 08/11/2017, số tiền vay 590.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, từ 08/11/2017 đến ngày 08/11/2020, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 17,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần, thời hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 07 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên là vào ngày 07/12/2017; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh. Để đảm bảo cho khoản vay ông Nguyễn TH ký kết với VPBank hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/17/0202/HDBL ngày 08/11/2017, theo đó ông Nguyễn TH cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty NH trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tại VPBank phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/17/0202/HDTD ngày 08/11/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NH và VPBank.

Tổng cộng số tiền Công ty NH vay là: 18.138.600.000 đồng (Mười tám tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm ngàn đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty NH đã thanh toán được số tiền gốc là: 10.861.244.142 đồng, tiền lãi 2.198.175.584 đồng, tiền lãi phạt 505.040 đồng, tổng cộng 13.059.926.862 đồng. Số tiền gốc còn lại của tất cả các hợp đồng và tiền lãi Công ty NH không thanh toán tiếp. Do Công ty NH vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên tất cả các hợp đồng đều chuyển sang nợ quá hạn. VPBank yêu cầu Công ty NH phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm nợ gốc: 7.277.353.762 đồng, nợ lãi quá hạn: 6.832.547.701 đồng, phạt chậm trả: 664.810.266 đồng, tổng cộng: 14.774.711.729 đồng, thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, kể từ ngày xét xử sơ thẩm, Công ty NH vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

Trường hợp Công ty NH không thanh toán đầy đủ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank, thì VPBank có quyền yêu cầu ông Nguyễn TH tiếp tục liên đới với Công ty NH thanh toán toàn bộ nợ vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký với VPBank.

Tại bản tự khai ngày 22/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty NH có đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị HC trình bày:

Vào năm 2015, năm 2016, năm 2017 Công ty NH và VPBank có ký kết 15 hợp đồng tín dụng như đại diện nguyên đơn đã trình bày.

Xác nhận tổng số tiền đã vay là: 18.138.600.000 đồng (Mười tám tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm ngàn đồng) và Công ty NH có thể chấp các tài sản như nguyên đơn trình bày.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty NH đã thanh toán được số tiền gốc là: 10.861.244.142 đồng và các khoản lãi, số tiền gốc còn nợ là: 7.277. 353.762 đồng Công ty NH đồng ý trả cho VPBank, Công ty NH không đồng ý tiền lãi. Hiện các tài sản thế chấp cho VPBank Công ty NH đang quản lý sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn TH có đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị HC trình bày: Thống nhất với ý kiến của bị đơn, không có yêu cầu và ý kiến gì khác.

Ngày 04/6/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức đã thụ lý vụ án số 103/2021/TLST-KDTM về việc tranh chấp giao dịch đặt cọc thương mại theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV (sau đây gọi là Công ty NTV). Tại đơn khởi kiện và bản tự khai Công ty NTV trình bày:

Vào ngày 26/4/2018, Công ty NH và Công ty NTV ký kết hợp đồng hứa mua hứa bán số 01.04.18/NTV-NH về việc Công ty NH hứa bán cho Công ty NTV 35 tài sản gồm xe ô tô đầu kéo và Sômi Romooc với giá 10.700.000.000 đồng. Công ty NTV thanh toán trong vòng 02 đợt, đợt 1 thanh toán 3.700.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng; đợt 2 thanh toán số tiền 7.000.000.000 đồng, thực hiện hợp đồng Công ty NTV đã thanh toán đủ như thỏa thuận. Do Công ty NH không thực hiện hợp đồng nên Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV khởi kiện yêu cầu Công ty NH tiếp tục thực hiện hợp đồng hứa mua hứa bán, tất toán các khoản nợ với VPBank để các bên ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán xe đầu kéo và somi romooc.

Để thuận tiện cho việc giải quyết vụ án, ngày 15/4/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã nhập vụ án nêu trên vào vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-KDTM ngày 17/9/2019 thành vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng hứa mua hứa bán*” theo Quyết định nhập vụ án số 04/2022/QĐST-NVA ngày 15/4/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng Đ hợp lệ nhiều lần cho Công ty NH và Công ty NTV lên Tòa án để làm việc, cung cấp tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty NH và Công ty NTV đều vắng mặt.

Ngoài ra, kể từ ngày xét xử sơ thẩm, Công ty NH vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

Trường hợp Công ty NH không thanh toán đầy đủ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank, thì VPBank có quyền yêu cầu ông Nguyễn TH tiếp tục liên đới với Công ty NH thanh toán toàn bộ nợ vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký với VPBank.

Công ty NH phải chịu 10.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và trả lại cho VPBank.

Tại phiên tòa bị đơn Công ty NH có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn TH có đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị HC vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV vắng mặt.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1589/2023/KDTM-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH thương mại giao nhận NH có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VN TV số tiền nợ gốc là 7.277.353.762 đồng; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 24/5/2023 là: 6.832.547.701 đồng, nợ lãi do chậm thanh toán: 664.810.266 đồng, tổng cộng: 14.774.711.729 đồng (mười bốn tỷ bảy trăm bảy mươi tư triệu bảy trăm mười một ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng) theo các Hợp đồng tín dụng số: 0104/HDTD ngày 20/7/2015 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 22/7/2015; 0169/HDTD ngày 03/9/2015; 0174/HDTD ngày 09/9/2015 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 10/9/2015; 0230/HNTD ngày 13/11/2015 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 20/11/2015; 0169/HDTD ngày 03/9/2015 và phụ lục số 01 ngày 30/11/2015; 0174/HDTD ngày 09/9/2015 và phụ lục số 01 ngày 30/11/2015; 0129/HNTDNT ngày 04/5/2016; 0129/HDTD-01 ngày 04/5/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 05/5/2016; 0129/HDTD-02 ngày 26/5/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 16/6/2016; 0201/HDTD ngày 26/7/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 27/7/2016; 0320/HDTD ngày 30/11/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 30/12/2016; 0340/HDTD ngày 20/12/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 23/12/2016; 0059/HDTD ngày 03/5/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 03/5/2017, khế ước nhận nợ ngày 04/5/2017; 0068/HDTD ngày 08/5/2017 và phụ lục số 01 ngày 08/5/2017; 0081/HDTD ngày 25/5/2017 và phụ lục số 01 ngày 25/5/2017; 0202/HDTD ngày 08/11/2017 và phụ lục số 01 ngày 08/11/2017, khế ước nhận nợ lần 01 ngày 08/11/2017. Trả làm một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25/5/2023 cho đến khi trả hết nợ thì Công ty TNHH thương mại giao nhận NH còn phải tiếp tục chịu lãi theo các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV.

Ngay khi Công ty TNHH thương mại giao nhận NH thanh toán xong nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV thì Ngân hàng thương mại cổ phần VN TV phải trả lại cho Công ty TNHH thương mại giao nhận NH bản chính các loại giấy tờ đã thế chấp cho Công ty TNHH thương mại giao nhận NH theo hợp đồng thế chấp số xe ô tô số 0104/HDTD ngày 20/7/2015, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0169/HDTTC ngày 03/9/2015, Hợp đồng thế chấp số 0174/HDTTC ngày

09/9/2015, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0129/HDTC-01 ngày 04/5/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0129/HDTC-02 ngày 04/5/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0129/HDTC-03 ngày 26/5/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0201/HDTC ngày 26/7/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0340/HDTC ngày 20/12/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0059/HDTC ngày 03/5/2017, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0081/HDTC ngày 25/5/2017.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại giao nhận NH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ, tài sản thế chấp gồm:

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG74LN19756, số máy 6E06R0760105, biển số 51C-599.95 theo giấy chứng nhận số 071071 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/05/2015;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064ST, số khung 1FUJBBCK75LN52603, số máy 6067HVE06R0815036, biển số 51C-299.38 theo giấy chứng nhận số 074590 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/12/2012;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: CL120064, số khung 6CG23PK23058, số máy 6266067MK60R, biển số 51C-460.80 theo giấy chứng nhận số 015480 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2014;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG34LN24873, số máy 6E06R0761419, biển số 51C-588.60 theo giấy chứng nhận số 062814 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/04/2015;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung HCG63LK99248, số máy 67546067MK60, biển số 51C-215.70 theo giấy chứng nhận số 015880 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2014;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2377F2007449, biển số 51R-113.11 theo giấy chứng nhận số 006822 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2374F2007442, biển số 51R-114.52 theo giấy chứng nhận số 006842 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2378F2007444, biển số 51R-114.73 theo giấy chứng nhận số 006841 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2375F2007448, biển số 51R-146.12 theo giấy chứng nhận số 006838 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2373F2007447, biển số 51R-146.26 theo giấy chứng nhận số 006837 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2371F2007446, biển số 51R-146.42 theo giấy chứng nhận số 006839 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 237XF2007445, biển số 51R-146.73 theo giấy chứng nhận số 006843 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2376F2007443, biển số 51R-146.78 theo giấy chứng nhận số 006846 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG35LN35132, số máy 6E06R0774317, biển số 51C-091.16 theo giấy chứng nhận số 087600 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/2015;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG34LN20113, số máy 6E06R0764780, biển số 51C-611.21 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 084913 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 15/07/2015;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại: PROSTAR, số khung 3HSDJSJR0CN582868, số máy 125HM2Y4136985, biển số 51C-759.45 theo giấy chứng nhận số 152487 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/04/2016;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M509F0PYS646, biển số 51R-150.55 theo giấy chứng nhận số 012964 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M50XF0PYS638, biển số 51R-112.35 theo giấy chứng nhận số 012962 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M503F0PYS643, biển số 51R-151.10 theo giấy chứng nhận số 012966 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M506F0PYS636, biển số 51R-151.06 theo giấy chứng nhận số 012963 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M500F0PYS633, biển số 51R-160.92 theo giấy chứng nhận số 012967 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;

- 01 Sômi Romooc, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M505F0PYS644, biển số 51R-155.38 theo giấy chứng nhận số 012965 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;

- 01 Sômi Romooc, nhãn hiệu MING WEI, số khung: LJT93VGJ2G0011167, biển số 51R-150.19 theo giấy chứng nhận số 013090 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/05/2016;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HOWO, số loại: ZZ4257N, số khung LZZ5CLNB9FW928646, số máy MC073430150507803487, biển số 51C-791.66 theo giấy chứng nhận số 186881 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/07/2016;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCK25LN20335, số máy 6E06R079235, biển số 51D-038.33 Giấy chứng nhận số 198638 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/09/2016;

- 01 Sômi Romooc, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M504G0PYS227, biển số 51R-175.75 theo giấy chứng nhận số 018009 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2016;

- 01 Sômi Romooc, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M509G0PYS228, biển số 51R-176.47 theo giấy chứng nhận số 018012 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2016;

- 01 Sômi Romooc, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M509G0PYS224, biển số 51R-176.98 theo giấy chứng nhận số 018014 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2016;

- 01 Sômi Romooc, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M500G0PYS225, biển số 51R-175.50 theo giấy chứng nhận số 018010 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2016;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG74LM73653, số máy 6E06R0766098, biển số 51D-109.68 theo giấy chứng nhận số 256602 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/03/2017;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG94LN15403, số máy 6E06R0759931, biển số 51D-110.65 theo giấy chứng nhận số 263093 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 31/03/2017;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCKX7LX62812, số máy 6E06R0897899, biển số 51D-120.43 theo giấy chứng nhận số 267684 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/04/2017;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại: PROSTAR, số khung SJR9CN544037, số máy 5HM2Y4120644, biển số 51C-760.04 theo giấy

chứng nhận số 264577 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/04/2017;

- 01 Sômi Romooc, nhãn hiệu MING WEI, số khung: VGP1H0011070, biển số 51R-188.08 theo giấy chứng nhận số 020289 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/05/2017;

- 01 Sômi Romooc, nhãn hiệu MING WEI, số khung: VGP5H0011069, biển số 51R-188.36 theo giấy chứng nhận số 020291 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/05/2017.

Trường hợp xử lý tài sản nêu trên không đủ để thanh toán cho VPBank thì ông Nguyễn TH sẽ chịu trách nhiệm thanh toán cho VPBank theo Hợp đồng bảo lãnh số: 0104/HDBL ngày 20/07/2015; Hợp đồng bảo lãnh số: 0169/HDBL ngày 03/09/2015; Hợp đồng bảo lãnh số: 0169/HDBL ngày 09/09/2015; Hợp đồng bảo lãnh số: 0230/HDBL ngày 13/11/2015; Hợp đồng bảo lãnh số: 0201/HDBL ngày 26/07/2016; Hợp đồng bảo lãnh số: 0320/HDBL ngày 30/11/2016; Hợp đồng bảo lãnh số: 0340/HDBL ngày 20/12/2016; Hợp đồng bảo lãnh số: 0059/HDBL ngày 03/05/2017; Hợp đồng bảo lãnh số: 0068/HDBL ngày 08/05/2017; Hợp đồng bảo lãnh số: 0081/HDBL ngày 25/05/2017; Hợp đồng bảo lãnh số: 0202/HDBL ngày 08/11/2017.

2. Buộc Công ty TNHH thương mại giao nhận NH phải trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VN TV.

3. Đình chỉ yêu cầu độc lập của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại giao nhận NH tiếp tục thực hiện hợp đồng hứa mua hứa bán.

4. Về án phí: Công ty TNHH Thương mại giao nhận NH phải nộp số tiền 122.774.712 đồng (một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm mười hai đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền khi án có hiệu lực pháp luật.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV số tiền 58.581.432 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026527 ngày 12/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức) khi án có hiệu lực pháp luật.

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 3.000.000 đồng và được căn trừ vào số tiền 59.350.000 đồng Công ty NTV đã nộp theo biên lai số AA/2019/0047971 ngày 02/6/2021. Hoàn lại cho Công ty NTV 56.350.000 đồng tiền chênh lệch thừa theo biên lai số AA/2019/0047971 ngày 02/6/2021.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ án thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/6/20023, Toà án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận đơn kháng cáo ghi ngày 12/6/2023 của bị đơn - Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH và đơn kháng cáo ghi ngày 13/6/2023 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH trình bày: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty NH bị ảnh hưởng nghiêm trọng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng NTV trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến việc Công ty NTV không cung cấp được các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1589/2023/KDTM-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì việc khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo bản án sơ thẩm nên thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH và Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng NTV, Hội đồng xét xử nhận định:

Vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần VN TV và Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH được thụ lý vào ngày 17/9/2019. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tổng Đ Thông báo thụ lý vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH có ông Nguyễn TH là đại diện theo pháp luật của công ty.

Ngày 23/3/2020 bị đơn Công ty NH lập văn bản ủy quyền cho bà Trần Thị HC đại diện cho Công ty NH tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Ngày 10/6/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn TH lập văn bản ủy quyền cho bà Trần Thị HC thay mặt ông Hưng tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ngày 22/11/2021 Công ty NH gửi Thông báo chấm dứt ủy quyền đối với bà Trần Thị HC đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Ngày 12/01/2022 Công ty NH tiếp tục ủy quyền cho ông Nguyễn Bá Q, sinh năm: 1990, Chứng minh nhân dân số: 241166552 cấp tại Công an tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ liên lạc ghi trong giấy ủy quyền: Ea Knốp, EaKar, Đăklăk. Căn cứ vào văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Bá Q, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tổng Đ các văn bản tố tụng cho ông Q theo địa chỉ ghi tại văn bản ủy quyền nhưng do ông Quốc cung cấp địa chỉ không rõ ràng, không có số nhà, tổ, thôn nên không thể thực hiện được việc tổng Đ. Tòa án đã yêu cầu Công ty NH cung cấp lại địa chỉ của ông Quốc nhưng hết thời hạn theo Thông báo số 4367/TB-TA ngày 01/7/2022 do Tòa án ban hành, Công ty NH vẫn không cung cấp được. Vì vậy, Tòa án tiến hành tổng Đ văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty NH.

Ngày 21/4/2023, Công ty NH ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc H tham gia tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tiếp tục tổng Đ văn bản tố tụng cho ông Hiếu theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do ông Nguyễn TH không chấm dứt ủy quyền với bà Châu nên Tòa án thành phố Thủ Đức vẫn tiến hành tổng Đ các văn bản tố tụng cho bà C. Ông H đại diện cho Công ty NH và bà Châu đại diện cho ông Nguyễn TH đã được tổng Đ Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định. Ngày 28/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, ông Hiếu có đơn xin hoãn phiên tòa, bà Châu vắng mặt nên phiên tòa được hoãn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 2 vào ngày 24/5/2023. Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai vào ngày 24/5/2023, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - Công ty NH và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn TH tiếp tục vắng mặt mà không có lý do chính đáng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án đã tổng Đ trực tiếp cho người đại diện theo ủy quyền của Công ty NH nhưng người đại diện theo ủy quyền vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của Công ty NH.

Đối với Công ty cổ phần Thiết kế Xây dựng NTV:

Ngày 04/6/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã thụ lý vụ án số 103/2021/TLST-KDTM về việc tranh chấp giao dịch đặt cọc thương mại theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV đối với bị đơn Công ty NH. Để thuận tiện cho việc giải quyết vụ án, ngày 15/4/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã nhập vụ án nêu trên vào vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-KDTM ngày

17/9/2019 thành vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng hứa mua hứa bán” theo Quyết định nhập vụ án số 04/2022/QĐST-NVA ngày 15/4/2022.

Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện Công ty NTV ủy quyền cho ông Nguyễn Tấn Đ theo văn bản ủy quyền ngày 12/3/2021, địa chỉ ghi trong văn bản ủy quyền là số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ cam kết địa chỉ trên văn bản ủy quyền là chính xác, tuy nhiên theo biên bản do Thừa phát lại ghi nhận thì địa chỉ 12 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là tòa nhà của Petroland, địa chỉ không ghi rõ số phòng, tầng vì vậy không tiến hành tổng Đ được. Ngày 01 tháng 11 năm 2022, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành thông báo số 7946/TB-TA yêu cầu Công ty NTV cung cấp địa chỉ cụ thể của ông Nguyễn Tấn Đ, nếu hết thời hạn không cung cấp Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức sẽ tiến hành tổng Đ văn bản tố tụng cho Công ty NTV theo quy định.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng Đ các văn bản tố tụng cho người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Tấn Đ và Công ty NTV, người đại diện theo pháp luật là ông Võ Thanh L tại địa chỉ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không tổng Đ được. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với Công ty NTV theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể, Toà án đã đăng tin thông báo vào các ngày 26, 27, 28/11/2022 và 15,16,17/3/2022 về thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào các ngày 19, 20, 21/4/2023 và 13, 14, 15/5/2023.

Ngày 28/4/2023, Công ty NTV có ông Nguyễn Tấn Đ là người đại diện theo uỷ quyền vắng mặt tại phiên toà nên Toà án cấp sơ thẩm đã hoãn phiên toà và ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 24/5/2023. Ngày 23/5/2023, ông Nguyễn Tấn Đ có đơn xin hoãn phiên toà để cung cấp bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ, sao chụp hồ sơ.

Xét thấy yêu cầu xin hoãn phiên toà của Công ty NTV là không phải là sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 28 Nghị quyết 05/2005/HĐTP ngày 03/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn xin hoãn của Công ty NTV và đình chỉ yêu cầu độc lập của Công ty NTV đối với Công ty NH là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty NTV.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Thiết kế Xây dựng NTV, giữ nguyên bản án sơ thẩm; đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH. Các đương sự phải tiếp tục thanh toán khoản nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án thì Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH và Công ty cổ phần Thiết kế Xây dựng NTV phải chịu chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm như quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Thiết kế Xây dựng NTV không được chấp nhận, yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH bị Toà án đình chỉ xét xử nên các công ty phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, căn cứ theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Thiết kế Xây dựng NTV.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1589/2023/KDTM-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng các Điều 30, 38, 148, 155, 156, 157, 201, 218, 227, 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Khoản 2 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH thương mại giao nhận NH có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN TV số tiền nợ gốc là 7.277.353.762 đồng; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 24/5/2023 là: 6.832.547.701 đồng, nợ lãi do chậm thanh toán: 664.810.266 đồng, tổng cộng: 14.774.711.729 đồng (mười bốn tỷ bảy trăm bảy mươi tư triệu bảy trăm mười một ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng) theo các Hợp đồng tín dụng số: 0104/HDTD ngày 20/7/2015 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 22/7/2015; 0169/HDTD ngày 03/9/2015; 0174/HDTD ngày 09/9/2015 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 10/9/2015; 0230/HDNT ngày 13/11/2015 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 20/11/2015; 0169/HDTD ngày 03/9/2015 và phụ lục số 01 ngày 30/11/2015; 0174/HDTD ngày 09/9/2015 và phụ lục số 01 ngày 30/11/2015; 0129/HDTDNT ngày 04/5/2016; 0129/HDTD-01 ngày 04/5/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 05/5/2016; 0129/HDTD-02 ngày 26/5/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 16/6/2016; 0201/HDTD ngày 26/7/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 27/7/2016; 0320/HDTD ngày 30/11/2016 và khế ước nhận nợ lần 01 ngày 30/12/2016; 0340/HDTD ngày 20/12/2016 và khế ước nhận nợ lần 01

ngày 23/12/2016; 0059/HDTD ngày 03/5/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 03/5/2017, khế ước nhận nợ ngày 04/5/2017; 0068/HDTD ngày 08/5/2017 và phụ lục số 01 ngày 08/5/2017; 0081/HDTD ngày 25/5/2017 và phụ lục số 01 ngày 25/5/2017; 0202/HDTD ngày 08/11/2017 và phụ lục số 01 ngày 08/11/2017, khế ước nhận nợ lần 01 ngày 08/11/2017. Trả làm một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25/5/2023 cho đến khi trả hết nợ thì Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH còn phải tiếp tục chịu lãi theo các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV.

Ngay khi Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH thanh toán xong nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN TV thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN TV phải trả lại cho Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH bản chính các loại giấy tờ đã thế chấp cho Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH theo hợp đồng thế chấp số xe ô tô số 0104/HDTD ngày 20/7/2015, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0169/HBTC ngày 03/9/2015, Hợp đồng thế chấp số 0174/HBTC ngày 09/9/2015, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0129/HBTC-01 ngày 04/5/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0129/HBTC-02 ngày 04/5/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0129/HBTC-03 ngày 26/5/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0201/HBTC ngày 26/7/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0340/HBTC ngày 20/12/2016, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0059/HBTC ngày 03/5/2017, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0081/HBTC ngày 25/5/2017.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN TV có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ, tài sản thế chấp gồm:

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG74LN19756, số máy 6E06R0760105, biển số 51C-599.95 theo giấy chứng nhận số 071071 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/05/2015;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064ST, số khung 1FUJBBCK75LN52603, số máy 6067HVE06R0815036, biển số 51C-299.38 theo giấy chứng nhận số 074590 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/12/2012;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: CL120064, số khung 6CG23PK23058, số máy 6266067MK60R, biển số 51C-460.80 theo giấy chứng nhận số 015480 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/11/2014;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG34LN24873, số máy 6E06R0761419, biển số 51C-588.60 theo giấy chứng nhận số 062814 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/04/2015;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung HCG63LK99248, số máy 67546067MK60, biển số 51C-215.70 theo giấy chứng nhận số 015880 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2014;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2377F2007449, biển số 51R-113.11 theo giấy chứng nhận số 006822 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2374F2007442, biển số 51R-114.52 theo giấy chứng nhận số 006842 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2378F2007444, biển số 51R-114.73 theo giấy chứng nhận số 006841 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2375F2007448, biển số 51R-146.12 theo giấy chứng nhận số 006838 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2373F2007447, biển số 51R-146.26 theo giấy chứng nhận số 006837 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2371F2007446, biển số 51R-146.42 theo giấy chứng nhận số 006839 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 237XF2007445, biển số 51R-146.73 theo giấy chứng nhận số 006843 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 Sômi Rômooc, nhãn hiệu CIMC, số khung: 2376F2007443, biển số 51R-146.78 theo giấy chứng nhận số 006846 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/08/2015;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG35LN35132, số máy 6E06R0774317, biển số 51C-091.16 theo giấy chứng nhận số 087600 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/08/2015;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG34LN20113, số máy 6E06R0764780, biển số 51C-611.21 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 084913 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/07/2015;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại: PROSTAR, số khung 3HSDJSJR0CN582868, số máy 125HM2Y4136985, biển số 51C-759.45 theo giấy chứng nhận số 152487 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/04/2016;

- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M509F0PYS646, biển số 51R-150.55 theo giấy chứng nhận số 012964 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;
- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M50XF0PYS638, biển số 51R-112.35 theo giấy chứng nhận số 012962 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;
- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M503F0PYS643, biển số 51R-151.10 theo giấy chứng nhận số 012966 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;
- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M506F0PYS636, biển số 51R-151.06 theo giấy chứng nhận số 012963 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;
- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M500F0PYS633, biển số 51R-160.92 theo giấy chứng nhận số 012967 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;
- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M505F0PYS644, biển số 51R-155.38 theo giấy chứng nhận số 012965 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/2016;
- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu MING WEI, số khung: LJT93VGJ2G0011167, biển số 51R-150.19 theo giấy chứng nhận số 013090 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/05/2016;
- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HOWO, số loại: ZZ4257N, số khung LZZ5CLNB9FW928646, số máy MC073430150507803487, biển số 51C-791.66 theo giấy chứng nhận số 186881 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/07/2016;
- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCK25LN20335, số máy 6E06R079235, biển số 51D-038.33 Giấy chứng nhận số 198638 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/09/2016;
- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M504G0PYS227, biển số 51R-175.75 theo giấy chứng nhận số 018009 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2016;
- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M509G0PYS228, biển số 51R-176.47 theo giấy chứng nhận số 018012 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2016;
- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M509G0PYS224, biển số 51R-176.98 theo giấy chứng nhận số 018014 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2016;
- 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu SUPERMAN, số khung: M500G0PYS225, biển số 51R-175.50 theo giấy chứng nhận số 018010 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/10/2016;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG74LM73653, số máy 6E06R0766098, biển số 51D-109.68 theo giấy chứng nhận số 256602 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/03/2017;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCG94LN15403, số máy 6E06R0759931, biển số 51D-110.65 theo giấy chứng nhận số 263093 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/03/2017;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại: ST120064S, số khung BCKX7LX62812, số máy 6E06R0897899, biển số 51D-120.43 theo giấy chứng nhận số 267684 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/04/2017;

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại: PROSTAR, số khung SJR9CN544037, số máy 5HM2Y4120644, biển số 51C-760.04 theo giấy chứng nhận số 264577 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/04/2017;

- 01 Sômi Romooc, nhãn hiệu MING WEI, số khung: VGP1H0011070, biển số 51R-188.08 theo giấy chứng nhận số 020289 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/05/2017;

- 01 Sômi Romooc, nhãn hiệu MING WEI, số khung: VGP5H0011069, biển số 51R-188.36 theo giấy chứng nhận số 020291 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/05/2017.

Trường hợp xử lý tài sản nêu trên không đủ để thanh toán cho VPBank thì ông Nguyễn TH sẽ chịu trách nhiệm thanh toán cho VPBank theo Hợp đồng bảo lãnh số: 0104/HDBL ngày 20/07/2015; Hợp đồng bảo lãnh số: 0169/HDBL ngày 03/09/2015; Hợp đồng bảo lãnh số: 0169/HDBL ngày 09/09/2015; Hợp đồng bảo lãnh số: 0230/HDBL ngày 13/11/2015; Hợp đồng bảo lãnh số: 0201/HDBL ngày 26/07/2016; Hợp đồng bảo lãnh số: 0320/HDBL ngày 30/11/2016; Hợp đồng bảo lãnh số: 0340/HDBL ngày 20/12/2016; Hợp đồng bảo lãnh số: 0059/HDBL ngày 03/05/2017; Hợp đồng bảo lãnh số: 0068/HDBL ngày 08/05/2017; Hợp đồng bảo lãnh số: 0081/HDBL ngày 25/05/2017; Hợp đồng bảo lãnh số: 0202/HDBL ngày 08/11/2017.

[2] Buộc Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH phải trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN TV.

[3] Đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH tiếp tục thực hiện hợp đồng hứa mua hứa bán.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại giao nhận NH phải nộp số tiền 122.774.712 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu bảy

trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm mười hai đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền khi án có hiệu lực pháp luật.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VN TV số tiền 58.581.432 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0026527 ngày 12/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức) khi án có hiệu lực pháp luật.

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 3.000.000 đồng và được căn trừ vào số tiền 59.350.000 đồng mà Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0047971 ngày 02/6/2021. Hoàn lại cho Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV 56.350.000 đồng tiền chênh lệch thừa theo Biên lai số AA/2019/0047971 ngày 02/6/2021.

[4.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Công ty TNHH Thương mại Giao nhận NH phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004052 ngày 23/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty cổ phần thiết kế xây dựng NTV phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0003995 ngày 20/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Đoan Trang

